

Bản án số: **356/2025/HS-PT**

Ngày 22 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Chiêu

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 151/TLPT-HS ngày 18/02/2025 đối với bị cáo Vũ Đức T do có kháng cáo của bị hại trong vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo:** **Vũ Đức T**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A phố C phường K, B, Hà Nội; Nơi ở: Ngõ H Q, phường Đ, N, TP .; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Văn C; Con bà: Trần Thị Q; Vợ là: Đặng Thị D và có 02 con (sinh năm 2018 và 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm 1959; Địa chỉ: Số C phố H, phường H, H, Hà Nội; *Đại diện theo ủy quyền của người bị hại:* Anh Chủ Ngọc Tuấn A, Sinh năm 1985; Địa chỉ: Số C phố H, phường H, H, Hà Nội; *(Có mặt tại phiên tòa).*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ngõ H Q, phường Đ, N, Hà Nội; *(vợ bị cáo); Có mặt tại phiên tòa.*

2. Ngân hàng TMCP T2 và Phát triển; Trụ sở chính: Tầng A, 23, B Tòa nhà M, số B T, phường N, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh T1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Diệu Q1 - Giám đốc quản lý KHCN; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an quận H tiếp nhận tin báo của Đội CSGT - TT - Công an quận H về vụ việc tai nạn giao thông xảy ra tại trước số nhà A H, phường H, quận H, Hà Nội. Sau khi xảy ra vụ việc, Công an quận H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất camera và ghi lời khai nhân chứng.

Qua hình ảnh camera thu giữ tại hiện trường và kết quả xác minh ban đầu, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận H đã xác định được người điều khiển xe ô tô gây tai nạn là Vũ Đức T.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Chaly màu trắng, BKS: 79FC-**** đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Vũ Đức T: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F-***.** đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 990178***** mang tên Vũ Đức T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 034*****; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 030*****.

- Thu giữ của anh Chủ Ngọc Tuấn A1 (con trai bà H): 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy BKS: 79FC-**** mang tên Nguyễn Thị L; 01 giấy phép lái xe số **** – 60B mang tên Nguyễn Thị H cấp ngày 14/9/1992.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Trời sáng, đường khô ráo đủ điều kiện để khám nghiệm hiện trường.

- Tình trạng của hiện trường:

+ Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn: Đường H tại khu vực xảy ra tai nạn rộng 8,00m được rải nhựa nhẵn, phẳng dành cho các phương tiện lưu thông một chiều từ phía Hàng Gai hướng H, bên phía vỉa hè bên phải theo chiều được phép lưu thông có đặt biển: “Cấm dừng xe và đỗ xe” (P130). Ở chính giữa chạy dọc theo chiều đường có vạch sơn đứt gãy màu trắng tron rộng 0,10m chia đường thành 2 làn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Xe mô tô BKS: 79FC - **** đổ nghiêng bên phải trên đường H, đầu xe hướng về phía ngã tư H - H. Từ hình chiếu tâm trục bánh trước đo vuông góc với mép vỉa hè Hàng Đào (làm chuẩn) là 1,5m. Từ hình chiếu tâm trục bánh sau đo vuông góc với mép vỉa hè Hàng Đào (làm chuẩn) là 1,3m. Xe đổ để lại vết cày xước mặt đường theo chiều từ H đi H. Vết cày có màu trắng dài 1,5m, có điểm cuối trùng với vị trí đầu giá đỡ chân trước bên phải của xe mô tô tiếp xúc với mặt đường. Từ điểm đầu vết cày đo vào vuông góc với mép đường chuẩn là 1,8m. Khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh trước đến mép nhà số A H (làm chuẩn) là 1,7m.

+ Khu vực một số túi ni lông đựng hoa quả tươi nằm phía sau đuôi xe mô tô BKS: 79FC - ****. Từ tâm trục khu vực các túi hoa quả đo vào vuông góc với mép đường làm chuẩn là 0,5m, khoảng cách giữa tâm khu vực các túi ni lông và hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô là 1,2m.

+ Vùng chất lỏng màu đỏ tươi dạng máu có kích thước (0,25 x 0,15) m nằm phía sau vị trí đuôi xe mô tô BKS: 79FC - ****. Từ tâm vùng chất lỏng màu đỏ

đo vuông góc mép đường H (làm chuẩn) là 1,3m; khoảng cách giữa tâm vùng chất lỏng và tâm trục bánh sau xe mô tô là 2,9m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với chiếc xe mô tô BKS: 79FC - *** do bà H điều khiển, thể hiện:

- Đầu tay lái bên phải bị tỳ miết, trượt xước, sạch bụi bẩn làm sòn rách lớp cao su bọc bên ngoài.

- Đầu cần tay phanh gắn ở ghi đông tay lái bên phải bị tỳ miết, trượt xước làm lộ lớp kim loại mới. Cụm tay phanh bị vênh lệch khỏi vị trí ban đầu theo chiều từ trước về sau xe, làm đứt rời dây ga khỏi vị trí gắn vào ghi đông tay lái ban đầu.

- Đền xi nhan phía trước bên phải bị vỡ mất mảnh toàn bộ ốp nhựa bên ngoài và cụm đèn bên trong.

- Giá đỡ chân bên phải bị cong gập theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Đầu giá đỡ chân bị tỳ miết, rách thủng lớp cao su bọc ngoài lộ lõi kim loại bên trong. Tại đầu lõi kim loại lộ khỏi lõi cao su bọc ngoài bị tỳ miết trượt xước lộ kim loại mới và bám dính nhiều chất màu trắng dạng mùn bên tông.

- Góc đuôi bên phải yên phía sau có vùng tỳ miết làm sòn rách lớp da yên xe bên ngoài, bám dính nhiều chất dạng mùn bê tông và bụi đường. Dấu vết có kích thước (7x6) cm. Điểm thấp nhất đo cách mặt đất khi xe dừng trên đường nhẵn phẳng là 71 cm, điểm cao nhất 78 cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với chiếc xe ô tô BKS: 29F 055.23 do Vũ Đức T điều khiển, thể hiện:

Góc dưới bên trái nắp capo phía trước của xe có vùng biến dạng theo chiều từ trái qua phải xe, tại đây mặt ngoài còn bám dính một số chất màu đen, dạng mùn cao su. Dấu vết có kích thước (12 x 6) cm. Điểm thấp nhất đo cách mặt đường khi xe dừng trên đường thẳng, nhẵn phẳng là 95 cm. Điểm cao nhất là 100 cm.

- Mặt ngoài xe bên trái có vết tỳ miết trượt xước màu xám làm mất lớp sơn ngoài. Dấu vết có kích thước (15 x 0,2) cm có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Điểm thấp nhất đo cách mặt đường khi xe dừng trên đường thẳng, nhẵn phẳng là 85 cm. Điểm cao nhất là 96 cm. Điểm gần nhất (điểm cuối của dấu vết) cách mép phía trước của cánh cửa trước bên trái là 32 cm.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 751 ngày 10/6/2024 đối với bà Nguyễn Thị H của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết mổ bán cầu não trái: 03%.

1.2. Các sẹo vết thương vùng đỉnh chẩm: 05%.

1.3. Sẹo mổ khí quản: 03%.

1.4. Sẹo dẫn lưu vùng đỉnh: 01%.

1.5. Tụ máu ngoài màng cứng bán cầu trái đã phẫu thuật lấy máu tụ: 05%.

1.6. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái đã phẫu thuật lấy máu tụ: 08%.

1.7. Di chứng ở tổn thương nhu mô não thái dương trái đường kính > 2cm: 26%

1.8. Khuyết sọ đáy mềm bán cầu trái: 41%.

1.9. Liệt dây thần kinh III phải gây sụp mí độ II, song thị hai mắt, thị lực mắt phải 20/20, mắt trái 20/20: 21%.

1.10. Liệt nhẹ ½ người trái: 36%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 83%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của bà Nguyễn Thị H do va đập với vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

Ngày 08/6/2024, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H đã kết luận:

- Phần thiệt hại của xe ô tô Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F-***.** là **3.000.000 đồng**, bao gồm:

+ Chi phí sửa chữa nắp capo xe: 1.700.000 đồng.

+ Chi phí thay thế ốp đèn: 650.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa mặt ngoài tài xe bên trái: 650.000 đồng.

- Phần thiệt hại liên quan đến xe mô tô Chaly, BKS: 79FC - **** màu trắng là **900.000 đồng**, bao gồm:

+ Chi phí sửa chữa vành lệch tay lái: 150.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa đèn xi nhan trước bên phải: 100.000 đồng.

+ Chi phí thay thế cụm tay phanh bên phải: 300.000 đồng.

+ Chi phí thay dây ga: 100.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa giá để chân bên phải: 50.000 đồng.

+ Chi phí thay thế yên xe phía sau: 200.000 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra xác định: Khoảng 06 giờ 14 phút ngày 27/3/2024, Vũ Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F-***.** di chuyển từ khu vực tòa nhà H hướng đi H thì phát hiện có xe ô tô (không rõ BKS) ở phía bên phải nên T chủ động giảm tốc độ, dừng xe lại để nhường đường cho xe ô tô này. Tuy nhiên, xe ô tô này không đi mà nhường đường cho T nên T tăng ga, điều khiển xe vào đường H. Khi đến trước cửa nhà số A H, xe ô tô Hyundai Stargazer do T điều khiển va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Charly, BKS: 79FC - **** do bà Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1959; nơi cư trú: C H, phường H, quận H, Hà Nội) điều khiển hướng từ H đi H khiến bà H bị ngã xuống đường bất tỉnh. Sau khi xảy ra tai nạn, T xuống hỗ trợ kéo bà H vào lề đường và gọi cấp cứu 115. Tuy nhiên, khi lực lượng cấp cứu chưa tới, Vũ Đức T không ở lại hỗ trợ cấp cứu người bị nạn mà điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường đi về nhà tại ngõ H Q, phường Đ, quận N, Hà Nội. Bà H sau đó được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện X.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức T khai phù hợp với nội dung diễn biến vụ việc. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F-***.** là của T mua từ tháng 10/2023 và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ. T đã được cấp giấy phép lái xe hạng C từ năm 2017. T không có yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại tài sản của bản thân trong vụ việc.

Đến ngày 08/11/2024, Vũ Đức T khai nhận sau khi xảy ra tai nạn, T điều khiển xe rời đi và có quay lại hiện trường. Sau khi quay lại hiện trường, T thấy giao thông đã hoạt động bình thường và quay trở về nhà mà không đến cơ quan Công an trình báo vụ việc. T khai nếu vụ việc không bị phát hiện sẽ không lên Cơ quan Công an làm việc. Bản thân T thừa nhận hành vi của bản thân là trốn tránh trách nhiệm với người bị tai nạn.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của Vũ Đức T kết quả 0,000 mg/L. Xét nghiệm nước tiểu âm tính với ma túy.

Bà Nguyễn Thị H khai phù hợp với nội dung vụ việc. Về chiếc xe mô tô Honda Charly, BKS: 79FC - **** màu trắng, bà H mua lại của một người không quen biết tại N khoảng năm 2015, có lập giấy tờ mua bán và đã giao nộp giấy đăng ký xe. Bà H đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1. Hiện bà H chưa có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng Đ – người chứng kiến khai: Sáng ngày 27/3/2024, anh Đ đang ở trụ sở Công an phường thì người dân báo tin có vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước cửa nhà số A H. Ngay sau đó anh Đ di chuyển đến hiện trường. Khi đến nơi, anh Đ thấy một người phụ nữ nằm bất tỉnh dưới đường, bên cạnh là xe máy Honda Chaly và có vũng máu dưới đường. Lúc này anh Đ tiến hành bảo vệ hiện trường và sau đó xe cấp cứu đến chở người phụ nữ đi cấp cứu. Anh Đ khai khi đến hiện trường, không có người gây tai nạn hoặc phương tiện gây tai nạn ở hiện trường.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Charly, BKS: 79FC - **** màu trắng, xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1949; HKTT: 44A đường B, phường P, TP. Q, Khánh Hòa). Bà Nguyễn Thị L khai chiếc xe mô tô trên bà L mua năm 1999 và đứng tên đăng ký. Tuy nhiên do không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán cho người khác. Bà L không rõ chiếc xe hiện tại thuộc quyền sở hữu của ai và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F-***.**, số khung: MF3NC81DEPJ013807, số máy: G4FLNQ161902 đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu là Vũ Đức T. Chiếc xe ô tô trên đã được T thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của T tại ngân hàng TMCP T2 (P) - chi nhánh Đ1 vào ngày 11/10/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi công văn xác minh đến ngân hàng P – chi nhánh Đ1, đề nghị ngân hàng cung cấp hồ sơ vay thế chấp và yêu cầu, đề nghị của ngân hàng đối với chiếc xe ô tô trên. Ngày 23/10/2024, ngân hàng P - chi nhánh Đ1 có công văn số 311 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận H, đề nghị Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho P – chi nhánh Đông Đô quản lý để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng đối với tài sản bảo đảm này.

Như vậy, căn cứ vào hình ảnh camera an ninh tại hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan tai nạn, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, lời khai của bị can, người làm chứng và các tài liệu khác có đủ căn cứ xác định:

Vũ Đức T đã có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F – ***.** không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã va chạm vào tay lái bên phải của xe mô tô Honda Chaly, BKS: 79FC - **** do bà Nguyễn Thị H điều khiển gây tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn xảy ra tuy Vũ Đức T có xuống xe xem tình trạng của bà H và gọi cấp cứu 115 tuy nhiên sau đó đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường, không tham gia cứu giúp, đưa bà H đi cấp cứu. Bản thân T không chủ động đến cơ quan Công an trình báo sự việc, khi được cơ quan Công an mời đến làm việc T mới trình bày nội dung vụ tai nạn. Do đó, có đủ căn cứ xác định Vũ Đức T gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của Vũ Đức T vi phạm quy định tại khoản 17, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả làm bà H bị tổn thương cơ thể nghiêm trọng do tai nạn giao thông gây nên là 83%.

Đối với bà Nguyễn Thị H đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 79FC - **** chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác tham gia giao thông (*vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008*), việc bà H điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm (*vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008*) nên Cơ quan CSĐT - Công an quận H chuyển hồ sơ cùng tài liệu đến Công an quận H để xử phạt hành chính theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, Vũ Đức T chưa bồi thường cho bà H.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã quyết định:***

- *Tuyên bố:* Vũ Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006; Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Xử phạt bị cáo: Vũ Đức T 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 150.208.034 đồng. Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, biện pháp bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2025, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là anh Chữ Ngọc Tuấn A có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Đến nay, bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị hại có ý kiến: Giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của bị hại là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung*: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Vũ Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 38 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, phía bị hại không xuất trình được căn cứ nào mới để làm cơ sở tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của bị hại được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo trên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 14 phút ngày 27/3/2024 tại trước số nhà A phố H, phường H, quận H, Hà Nội, Vũ Đức T đã có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer màu đen, BKS: 29F - ***.** không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô Honda Chaly, BKS: 79FC - **** do bà Nguyễn Thị H điều khiển chuyển hướng từ phố H vào H không đảm bảo an toàn khiến bà H ngã ra đường. Hậu quả khiến bà H bị tổn thương cơ thể nghiêm trọng do tai nạn giao thông là 83%. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 17, khoản 23 Điều 8; Điều 38 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do thiếu ý thức khi tham gia giao thông, điều khiển ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô, để xảy ra tai nạn, sau khi xảy ra tai nạn đã bỏ trốn khỏi hiện trường để

trốn tránh trách nhiệm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại:

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân, huy chương để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt, từ đó xử phạt bị cáo 38 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, xét thấy: Hành vi của bị cáo gây tổn hại cho bị hại 83% sức khỏe, cấp sơ thẩm kết án bị cáo là đúng người, đúng tội. Nhưng ngoài lỗi của bị cáo như đã nêu trên, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi: Điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phố H vào H không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác tham gia giao thông (*vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008*). Điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm theo quy định (*vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008*) (*nếu bị hại đội mũ bảo hiểm có thể thương tích không cao như trên vì các thương tích của bị hại chủ yếu tập trung vào phần đầu*). Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình bị cáo xin bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm nhưng người đại diện của bị hại không đồng ý nhận tiền bồi thường, tình tiết trên cũng cần được xem xét để đánh giá ý thức khắc phục hậu quả của bị cáo và gia đình bị cáo. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như trên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Bị hại là người cao tuổi nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số

17/2025/HSST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Đức T, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Vũ Đức T 38 (ba mươi tám) tháng tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy